

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Mua vật tư phục vụ công tác xét nghiệm năm 2025

Hiện nay, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội đang có nhu cầu mua sắm vật tư phục vụ công tác xét nghiệm năm 2025 (*chi tiết số lượng, yêu cầu thông số kỹ thuật theo phụ lục đính kèm thư mời báo giá này*).

Để có căn cứ xây dựng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu nêu trên, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội kính mời Quý Cơ quan/ Đơn vị có khả năng cung cấp vật tư xét nghiệm nêu trên gửi Bảng báo giá với thông số kỹ thuật của hàng hóa tối thiểu như báo giá, có thể tương đương hoặc cao hơn về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội theo thông tin như sau:

Báo giá bản cứng xin gửi về: Khoa Dược - Vật tư y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội; Địa chỉ: số 70 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Hồ sơ báo giá bản mềm xin gửi về: baogia.dvtyt.cdc@gmail.com;

SĐT: 0243.734.9816 hoặc Dược sĩ Điện: 039.525.4496;

Thời gian nhận báo giá trước 17h00 ngày 05 / 05 /2025;

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty/ Đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Khoa TTGDSK (để đăng tải);
- Lưu: DVTTYT (Điện).

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Hào

Phụ lục I:
DANH MỤC VẬT TƯ THEO THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC XÉT NGHIỆM NĂM 2025
(Kèm theo Thư mời báo giá ngày tháng năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

STT	Tên hàng hóa	Tên thiết bị sử dụng vật tư	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
1	Bộ kit bảo dưỡng Dionex Integrion	Máy sắc ký ion Dionex Integrion	1	bộ		Châu Âu/Bắc Mỹ
2	Piston cho bơm	Máy sắc ký ion Dionex Integrion	1	cái		Châu Âu/Bắc Mỹ
3	Bộ triết nền ADRS 600 (4 mm) cho hệ Anion (Dionex ADRS 600)	Máy sắc ký ion Dionex Integrion	1	bộ		Châu Âu/Bắc Mỹ
4	Bộ kit bảo dưỡng bộ đưa mẫu tự động AS-DV (AS-DV Preventive Maintenance Kit)	Máy sắc ký ion Dionex Integrion	1	bộ		Châu Âu/Bắc Mỹ
5	Màng lọc mẫu trước van 6 cổng (Filter Replacement Kit)	Máy sắc ký ion Dionex Integrion	12	bộ		Châu Âu/Bắc Mỹ
6	Bộ tạo pha động KOH (Dionex EGC 500 KOH)	Máy sắc ký ion Dionex Integrion	2	bộ		Châu Âu/Bắc Mỹ
7	Bộ bẫy anion CTATC 600 (Dionex CR-ATC 600)	Máy sắc ký ion Dionex Integrion	1	bộ		Châu Âu/Bắc Mỹ
8	Bộ loại Carbonate CRD200 (CRD 200 4mm)	Máy sắc ký ion Dionex Integrion	1	bộ		Châu Âu/Bắc Mỹ
9	Bộ loại bọt khí (Dionex RFIC Eluent Degasser)	Máy sắc ký ion Dionex Integrion	1	bộ		Châu Âu/Bắc Mỹ
10	Màng lọc đầu cột (Bed Support Assembly)	Máy sắc ký ion Dionex Integrion	30	cái		Châu Âu/Bắc Mỹ
11	Lọ đựng mẫu 5 mL bao gồm đầu lọc (250 cái/hộp)	Máy sắc ký ion Dionex Integrion	6	hộp	250 cái/hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
12	Cột phân tích AS 20 250 mm x 4 mm	Máy sắc ký ion Dionex Integrion	1	cái		Châu Âu/Bắc Mỹ
13	Cột bảo vệ AG 20 50 mm x 4mm	Máy sắc ký ion Dionex Integrion	1	cái		Châu Âu/Bắc Mỹ

Phụ lục II:
DANH MỤC VẬT TƯ PHỤC VỤ CÔNG TÁC XÉT NGHIỆM NĂM 2025
(Kèm theo Thư mời báo giá ngày tháng năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
1	Bình định mức 25mL	Hãng: Schott - Duran Code: 216781409 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN Bao gồm bình và nắp tương ứng	20	Cái	2 cái/hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
2	Bình định mức 50mL	Hãng: Schott - Duran Code: 216781709 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN 7153:2002 Bao gồm bình và nắp tương ứng	250	Cái	2 cái/hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
3	Bình định mức 100mL	Hãng: Schott - Duran Code: 216782405 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN Bao gồm bình và nắp tương ứng	20	Cái	2 cái/hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
4	Bình định mức 250mL	Hãng: Schott - Duran Code: 216783607 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN Bao gồm bình và nắp tương ứng	6	Cái	2 cái/hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
5	Bình định mức 200mL	Hãng: Schott - Duran Code: 216783204 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN Bao gồm bình và nắp tương ứng	4	Cái	2 cái/ hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
6	Bình định mức 500mL	Hãng: Schott - Duran Code: 216784406 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN Bao gồm bình và nắp tương ứng	10	Cái	2 cái/ hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
7	Bình định mức 1000mL	Hãng: Schott - Duran Code: 216785402 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN Bao gồm bình và nắp tương ứng	12	Cái	2 cái/ hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
8	Chai đựng dung môi 500mL (Chai màu nâu)	Hãng: Schott - Duran Code: 218064406 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN Bao gồm bình và nắp tương ứng	20	Cái	10 cái /hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
9	Chai đựng dung môi 500mL(Chai màu trắng)	Hãng: Schott - Duran Code: 218014459 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc.	50	Cái	10 cái /hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
		Đạt tiêu chuẩn theo TCVN Bao gồm bình và nắp tương ứng				
10	Chai đựng dung môi 1000mL(chai màu nâu)	Hãng: Schott - Duran Code: 218065402 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN Bao gồm bình và nắp tương ứng	25	Cái	10 cái /hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
11	Chai đựng dung môi 1000mL (chai màu trắng)	Hãng: Schott - Duran Code: 218015455 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN Bao gồm bình và nắp tương ứng	20	Cái	10 cái /hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
12	Cốc thuỷ tinh có vạch 100mL	Hãng: Schott - Duran Code: 211062402 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN	10	Cái	10 cái /hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
13	Cốc thuỷ tinh có vạch 250mL	Hãng: Schott - Duran Code: 211063604 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN	30	Cái	1 cái/hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
14	Cốc thuỷ tinh có vạch 600mL	Hãng: Schott - Duran Code: 211064806 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc.	20	Cái	1 cái/hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
		Đạt tiêu chuẩn theo TCVN				
15	Cốc thủy tinh có vạch 1000mL	Hãng: Schott - Duran Code: 211065408 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN	10	Cái	1 cái/hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
16	Cốc thủy tinh có vạch 2000mL	Hãng: Schott - Duran Code: 211066301 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN	10	Cái	1 cái/hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
17	Cốc cô mẫu thủy tinh (chiều cao 30mm)	- Đường kính (mm): 60, chiều cao (mm): 30 - Tiệt trùng $\geq 1200^{\circ}\text{C}$ Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN	30	Cái	10 cái /hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
18	Cốc cô mẫu thủy tinh (chiều cao 25mm)	Đường kính (mm): 50, chiều cao (mm): 25	20	Cái	10 cái /hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
19	Bình nón 100mL	Đường kính (mm): 64, đường kính miệng (mm): 34, chiều cao (mm): 105 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN	300	Cái	10 cái /hộp	
20	Bình nón 250mL	Bình thủy tinh, tam giác, dung tích 250ml, có chia vạch	200	Cái	10 cái /hộp	Việt Nam
21	Pipet paster + quả bóp	Pipet pasteur kèm quả bóp cao su	20	Cái	1 Cái/túi	Việt Nam
22	Pipet bầu 1mL	Hãng: Schott - Duran Code: 243380109	10	Cái	12 cái/hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
		Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN				
23	Pipet bầu 2mL	Hãng: Schott - Duran Code: 243380203 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN	6	Cái	12 cái/hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
24	Pipet bầu 5mL	Hãng: Schott - Duran Code: 243380709 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN	10	Cái	12 cái/hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
25	Pipet bầu 10mL	Hãng: Schott - Duran Code: 243380803 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN	10	Cái	12 cái/hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
26	Pipet bầu 20mL	Hãng: Schott - Duran Code: 243381208 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN	10	Cái	12 cái/hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
27	Pipet bầu 40mL	Hãng: Schott - Duran Code: 233394004 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN	4	Cái	1 Chiếc/túi	Châu Âu/Bắc Mỹ

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
28	Pipet chia vạch 1mL	Hãng: Schott - Duran Code: 243451109 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN	10	Cái	1 Chiếc/túi	Châu Âu/Bắc Mỹ
29	Pipet chia vạch 5mL	- Chất liệu: Thủy tinh Soda-lime, nhóm AS - Chiều dài (mm): 360, - Sai số (ml): $\pm \leq 0.03$, - Chia vạch (ml): 0.05 - Tiêu chuẩn ISO 835	10	Cái	12 cái/túi	Châu Âu/Bắc Mỹ
30	Pipet chia vạch 10mL	Hãng: Schott - Duran Code: 243452902 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN	10	Cái	12 cái/túi	Châu Âu/Bắc Mỹ
31	Phễu thủy tinh 5cm	Phễu thủy tinh đường kính 50mm	10	Cái	1 cái/túi	Việt Nam
32	Phễu thủy tinh 10cm	Phễu thủy tinh đường kính 100mm	10	Cái	1 cái/túi	Việt Nam
33	Chai đựng hóa chất 500mL (Chai màu nâu)	Hãng: Schott - Duran Code: 211684402 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN Bao gồm bình và nắp tương ứng	10	Cái	10 cái /hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
34	Chai đựng hóa chất 500mL (Chai màu trắng)	Hãng: Schott - Duran Code: 211654408 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc.	10	Cái	10 cái /hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
		Đạt tiêu chuẩn theo TCVN Bao gồm bình và nắp tương ứng				
35	Chai đựng hóa chất 1000mL (Chai màu nâu)	Hãng: Schott - Duran Code: 211685407 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN Bao gồm bình và nắp tương ứng	10	Cái	10 cái /hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
36	Chai đựng hóa chất 1000mL(Chai màu trắng)	Hãng: Schott - Duran Code: 211655404 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN Bao gồm bình và nắp tương ứng	10	Cái	10 cái /hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
37	Pipet bầu 25mL	Hãng: Schott - Duran Code: 243381405 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN 7151	15	Cái	10 cái /hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
38	Pipet bầu 100mL	Hãng: Schott - Duran Code: 243382401 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc. Đạt tiêu chuẩn theo TCVN	10	Cái	6 cái/ túi	Châu Âu/Bắc Mỹ
39	Pipet chia vạch 25mL	Hãng: Schott - Duran Code: 243453401 Hoặc tương đương về độ chính xác, kích thước, khối lượng, đặc tính vật liệu chế tạo, nhiệt độ làm việc.	10	Cái	12 cái/hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
		Đạt tiêu chuẩn theo TCVN				
40	Đũa thủy tinh 30cm	Đũa thủy tinh dài 30cm	60	Cái	1 Chiếc/túi	Việt Nam
41	Thìa thủy tinh	Thìa thủy tinh xúc hóa chất	20	Cái	1 Chiếc/túi	Việt Nam
42	Bình tia nước cất	Bình nhựa tia nước cất	10	Cái	1 Chiếc/túi	Việt Nam
43	Quả bóp 3 van	Quả bóp cao su phi 5-8mm, $\pm 50\text{ml}$	10	Cái	1 Chiếc/túi	Việt Nam
44	Quả bóp không van	Quả bóp cao su	15	Cái	1 Chiếc/túi	Việt Nam
45	Ống đong 50mL	- Đế lục giác, nhóm B - Đường kính (mm): 25, chiều cao (mm): 196 - Chia vạch: 1ml, - Sai số: $\pm \leq 1\text{ml}$ - Tiêu chuẩn ISO 4788 - Tiệt trùng ở $\geq 1200\text{C}$	5	Cái	2 cái/ hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
46	Ống đong 100mL	- Đế lục giác, nhóm B - Đường kính (mm): 29, chiều cao (mm): 256 - Chia vạch: 1ml, - Sai số: $\pm \leq 1\text{ml}$ - Tiêu chuẩn ISO 4788 - Tiệt trùng ở $\geq 1200\text{C}$	5	Cái	2 cái/ hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
47	Ống đong 500mL	- Đế lục giác, nhóm B - Đường kính (mm): 53, chiều cao (mm): 360 - Chia vạch: 5ml, - Sai số: $\pm \leq 5\text{ml}$ - Tiêu chuẩn ISO 4788 - Tiệt trùng ở $\geq 1200\text{C}$	2	Cái	2 cái/ hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
48	Ống đong 25mL	- Đế lục giác, nhóm B - Đường kính (mm): 21, chiều cao (mm): 167 - Chia vạch: 0.5ml,	4	Cái	2 cái/ hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
		- Sai số: $\pm \leq 0.5\text{ml}$ - Tiêu chuẩn ISO 4788 - Tiệt trùng ở $\geq 1200\text{C}$				
49	Ổng đong 1000mL	- Đế lục giác, nhóm B - Đường kính (mm): 65, chiều cao (mm): 460 - Chia vạch: 10ml, - Sai số: $\pm \leq 1\text{ml}$ - Tiêu chuẩn ISO 4788 - Tiệt trùng ở $\geq 1200\text{C}$	2	Cái	1 cái/ hộp	Châu Âu/Bắc Mỹ
50	Chai lấy mẫu 250ml	Chai thủy tinh nút mài, miệng rộng, dung tích 250ml	50	Cái	1 cái/túi	Việt Nam
51	Chai lấy mẫu 500ml	Chai nhựa 500ml	3000	Cái	1 cái/túi	Việt Nam
52	Bút viết kính	Bút dạ kính 2 đầu 1 mm & 0.4 mm	50	hộp	hộp	Việt Nam
53	Pin tiểu 2A(1.5V)	AM3 AA - LR6	500	viên	2 viên/ vi	Châu Âu/Bắc Mỹ
54	Pin vuông	S-006P-VPX	200	viên	12 viên/ hộp	
55	Pin tiểu 3A (1.5V)	AM4 AAA - LR03	80	viên	1 viên/vi	Châu Âu/Bắc Mỹ
56	Khẩu trang lọc bụi	Đạt tiêu chuẩn NIOSH 42 CFR 84 N95 cho hiệu quả lọc tối thiểu 95% Sol khí rắn và lỏng không chứa dầu Số chứng nhận NIOSH: TC -84A-5231 OSHA, hệ số bảo vệ ấn định (APF 10) theo chuẩn OSHA (Mỹ) và CSA (Canada), TCVN 8389-1:2010. Nếp mũi có thể điều chỉnh, các nếp xếp hình chữ V, dây đeo qua đầu có ghim bấm. Thành phần vật liệu: Thun đeo -Polyisoprene, ghim thép, nếp mũi-Nhôm, màng lọc: Polypropylene, Lớp phủ ngoài: Polypropylene. Khẩu trang không có bộ phận làm từ mù cưa cao su tự nhiên	40	chiếc	Chiếc	Xuất xứ Việt Nam hoặc Trung Quốc, tiêu chuẩn phân tích, y tế, dược dụng
57	Ổng nghiệm thủy tinh	Chất liệu thủy tinh; nắp vặn bằng nhựa chịu nhiệt Ø16	40	Ổng	Ổng	Châu Âu

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
	có nắp Duran Ø16					
58	Ống nghiệm thủy tinh có nắp Duran Ø18	Chất liệu thủy tinh; nắp vặn bằng nhựa chịu nhiệt Ø18	40	Ống	Ống	Châu Âu
59	Que cấy vi sinh	Que lấy vi sinh thẳng dùng trong phòng thí nghiệm	10	cái	01 que/ cái	Châu Á
60	Găng tay bảo hộ	Găng tay chống cắt, cách điện	25	Túi	1 đôi/túi	Châu Á
61	Giấy chống dính	Giấy phủ silicon 2 mặt Kích thước: 30cm x5m	80	hộp	5m/hộp	Xuất xứ Việt Nam hoặc Trung Quốc, tiêu chuẩn phân tích, y tế, dược dụng
62	Pipet nhựa 10mL (dùng 1 lần), có chia vạch đến 0,1mL	- Chất liệu: Nhựa Polystyrene nguyên chất - Thể tích: 10ml - Chiều dài: 388 ± 3mm - Không độc hại với người sử dụng - Màu nhãn: Vàng (được in trên đầu vào của pipet để dễ nhận biết và sử dụng) - Bộ lọc ở đầu mỗi pipette ngăn chặn mất mát dung dịch khi làm thí nghiệm	2000	Cái	1 cái/túi	Châu Âu hoặc Châu Á
63	Ca nhựa có vạch xanh 500ml	Ca nhựa có vạch xanh 500ml	10	Cái	1 cái/túi	Châu Á
64	Ca nhựa có vạch xanh 250ml	Ca nhựa có vạch xanh 250ml	10	Cái	1 cái/túi	Châu Á
65	Cốc có mỏ 100 mL	Dung tích: 100ml	10	Chiếc	Hộp 10 chiếc	Châu Á
66	Cốc có mỏ 250 mL	Dung tích 250ml, có chia vạch	11	Chiếc	Hộp 11 chiếc	Châu Á
67	Bình nón 250 mL cổ	Dung tích: 250ml	10	Cái	10 cái/hộp	Châu Âu

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
	rộng	Chất liệu: Thủy tinh Chiều cao: 140 mm Đường kính cổ: 40 mm Đường kính đáy: 85 mm				
68	Bình nón 1000 mL cổ rộng	Dung tích: 1000ml Chất liệu: Thủy tinh Chiều cao: 220mm Đường kính cổ: 50mm Đường kính đáy: 132mm	10	cái	10 cái/hộp	Châu Âu
69	Cá khuấy từ	Loại không cạnh SA-45, dài 2cm	10	Cái	10 cái/hộp	
70	Băng dính chỉ thị nhiệt khô	Băng keo cố định gói đồ vải đi kèm chỉ thị kiểm soát tiếp xúc cho tiệt khuẩn Ethylene Oxide. Cuộn dài 50m, bề ngang 19mm	10	Cuộn	Cuộn	Châu Âu
71	Băng dính chỉ thị nhiệt ướt	Băng chỉ thị nhiệt hấp ướt 3M 1322 - 12mmx55m - Dùng cố định gói dụng cụ hấp - Dùng để kiểm tra gói dụng cụ đã hấp và chưa hấp thông qua vạch Không chứa cao su tự nhiên. Độ dính tốt, đáng tin cậy. Mực không chứa Chì, không phải rác nguy hại. Băng co giãn , tránh bung băng trong quá trình tiệt khuẩn. Có thể viết lên các nhãn đã in sẵn.	10	cuộn	Cuộn	Châu Âu/Bắc Mỹ
72	Giấy đo pH	Cuộn dài 4,8m Màu pH: 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8 - 9 - 10 - 12 - 13 - 14	3	Cuộn	3 cuộn/hộp	Châu Á
73	Đĩa petri thủy tinh 90x15	Đĩa petri thủy tinh 90x15mm	500	Chiếc	10 Chiếc/ túi	Châu Á

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
74	Đĩa petri nhựa 90x15 (đĩa dùng 1 lần)	- Chất liệu: Polystyrene, trong suốt - Kích thước: 90x15mm - Đế phẳng - Nắp thông hơi để trao đổi khí tốt hơn - Các đĩa có thể xếp chồng - Quy cách đóng gói: 10 cái/túi	500	Cái	10 cái/túi	Châu Á
75	Đĩa petri thủy tinh 60x15	Đĩa petri thủy tinh 60x15mm	300	Chiếc	10 Chiếc/ túi	Châu Á
76	Ống duhan	Ống thủy tinh cỡ nhỏ, kích thước ~2mm x 18mm	5	Kg	Kg	Châu Á
77	Ống tube ϕ 16mm x 160mm	Ống tube thủy tinh ϕ 16mm x 160mm	2000	Chiếc	Chiếc	Châu Á
78	Ống tube ϕ 18mm x180mm	Ống tube thủy tinh ϕ 18mm x180mm	2000	Chiếc	Chiếc	Châu Á
79	Ống tube ϕ 12mm x 120mm	Ống tube thủy tinh ϕ 12mm x 120mm	2000	Chiếc	Chiếc	Châu Á
80	Nắp nhôm nắp ống nghiệm phi 16mm	Nắp nhôm nắp ống nghiệm phi 16mm	20	Hộp	100 cái/hộp	Châu Á
81	Nắp nhôm nắp ống nghiệm phi 18mm	Nắp nhôm nắp ống nghiệm phi 18mm	20	Hộp	100 cái/ Hộp	Châu Á
82	Chổi rửa buret cán dài màu trắng	Chổi cước màu trắng, cán dài, rửa buret, pipet	50	Chiếc	Chiếc	Châu Á
83	Màng nhôm bọc thực phẩm 30cm	Chất liệu nhôm lá mỏng với đặc tính giữ nhiệt, chịu được nhiệt độ cao, áp lực cao trong nồi hấp tiệt trùng. Kích thước: - Chiều ngang: 30cm - Khối lượng cả cuộn: 0,1kg	10	Hộp	cuộn/ hộp	Châu Á

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
84	Màng nilon bọc thực phẩm Las palm 450 size 30cm x450m	Kích thước: 30cm x 450m. Chất liệu: Màn bọc thực phẩm được làm từ chất liệu nhựa PVC đã được biến tính kỹ không gây độc hại cho môi trường nuôi cấy vi sinh, màng bọc dai dễ bám vào dụng cụ nhựa, Thủy tinh...,dao cắt tiện lợi . Màng bọc có thể sử dụng trong tủ lạnh và lò vi sóng ở chế độ hâm nóng.	3	Hộp	cuộn/ hộp	Châu Á
85	Giấy bản	Giấy bản, độ thấm tốt 60cmx30cm	100	Kg	Kg	Châu Á
86	Bếp từ	8 mức công suất và 6 chương trình nấu cài đặt sẵn Điều khiển cảm ứng và màn hình hiển thị LED Hẹn giờ lên tới 180 phút	2	Cái	Cái	Châu Á
87	Ấm đun siêu tốc 1,5lit	Thân bình bằng inox đun sôi nhanh. Để tiếp điện có độ bền cao. Tự động ngắt điện khi sôi và khi ấm cạn nước.	2	Cái	Cái	Châu Á
88	Chén cân thủy tinh 70x35	Chén cân bằng thủy tinh hình trụ, đường kính 70mm, chiều cao 35mm	10	Cái	Cái	Châu Âu
89	Túi dập mẫu vi sinh	Túi 400 ml có filter lọc	4	Hộp	500 cái/hộp	Châu Âu
90	Hộp giữ lạnh cho CRYOBANK - CRYOBLOCK	Khay bằng chất liệu hợp kim nhôm giữ nhiệt, 18 lỗ cắm ống	1	Chiếc	01 khay/ chiếc	Châu Âu
91	Hộp đựng ống CRYOBANK 80 vị trí	Hộp nhựa, nắp trong suốt, 80 lỗ cắm ống	1	Chiếc	01 hộp và nắp/ chiếc	Châu Âu
92	Màng lọc cellulose ester đường kính 37mm, kích thước lỗ lọc 0,8µm	Màng lọc cellulose ester đường kính 37mm, kích thước lỗ lọc 0,8µm	1	hộp	100 cái/hộp	Châu Âu
93	Màng lọc	Màng lọc polytetrafluoroethylene (PTFE) đường kính	1	hộp	100 cái/hộp	Châu Âu

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
	polytetrafluoroethylene đường kính 37mm, kích thước lỗ lọc 0,45µm	37mm, kích thước lỗ lọc 0,45µm				
94	Màng lọc nylon 0,45µm, 47mm	Màng lọc nylon 0.45um, 47mm. Chất liệu: Nylon, màng có tính linh hoạt, bền, chống rách, có thể tiệt trùng đến 135°C. Ứng dụng công nghệ sinh học bao gồm lọc thiết bị nuôi cấy mô, dung dịch đậm, được sử dụng trong sắc ký để lọc mẫu, pha nước và các pha hữu cơ, khử khí chân không	155	hộp	100 cái/hộp	Châu Âu
95	Màng lọc nylon 0,2µm, 47mm	Màng lọc nylon 0.2um, 47mm. Chất liệu: Nylon, màng có tính linh hoạt, bền, chống rách, có thể tiệt trùng đến 135°C. Ứng dụng công nghệ sinh học bao gồm lọc thiết bị nuôi cấy mô, dung dịch đậm, được sử dụng trong sắc ký để lọc mẫu, pha nước và các pha hữu cơ, khử khí chân không	39	hộp	100 cái/hộp	Châu Âu
96	Màng lọc Cellulose Acetate	Chất liệu: Cيلول Acetate Lỗ lọc: 0.45µm Đường kính: 47mm Tương thích hóa học: pH4 - 8 Nhiệt độ tối đa: 180°C	2	hộp	100 cái/hộp	Xuất xứ Châu Âu, tiêu chuẩn phân tích
97	Oxoid™ AnaeroJar™ 2.5L	Hộp đựng đĩa đã nuôi cấy để ủ kỵ khí; thể tích 2,5L	4	Chiếc	01 hộp và nắp/ chiếc	Châu Âu
98	Ống đong nhựa 250ml PP	Chất liệu nhựa, kháng acid, kiềm nhẹ. Độ chính xác cấp A	5	cái	cái	Châu Á

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
99	Ổng đong nhựa 500ml PP	Chất liệu nhựa, kháng acid, kiềm nhẹ. Độ chính xác cấp A Chất liệu: nhựa PP	5	cái	cái	Châu Á
100	Ổng giữ chủng vi sinh- CRYOBANK	Ổng giữ chủng Vi sinh, chứa các hạt lưu trữ và môi trường pha sẵn, 4 màu sắc khác nhau	1	Hộp	80 lọ/ hộp	Châu Âu
101	Túi đựng rác thải nguy hại màu đen không lây nhiễm	Kích thước 60cmx40cm, có dây rút để buộc miệng túi trước khi bỏ rác	30	kg	túi 1kg	Châu Á
102	Túi đựng rác thải nguy hại lây nhiễm màu vàng	Kích thước 60cmx40cm, có dây rút để buộc miệng túi trước khi bỏ rác, có in biểu tượng an toàn sinh học	30	kg	túi 2kg	Châu Á
103	Túi đựng rác thải sinh hoạt màu xanh	Kích thước 60cmx40cm, có quai hoặc dây rút để buộc miệng túi trước khi bỏ rác	30	kg	túi 3kg	Châu Á
104	Bông mỡ, không thấm nước	Bông mỡ, không thấm nước; Bông mỡ không thấm nước được làm từ 100% bông tự nhiên, đã được chải qua để loại bỏ tạp chất. Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam. Kết cấu mịn màng và mềm mại. Không thấm nước.	10	kg	n/a	Xuất xứ Việt Nam hoặc Trung Quốc, tiêu chuẩn phân tích, y tế, dược dụng
105	Cột ái lực miễn dịch AflaTest	Chuyên dụng cho phân tích Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2, M1 và M2) trong nhiều loại hàng hóa. Sử dụng với thiết bị huỳnh quang Fluorometer hoặc với HPLC/UPLC. Thể tích 1 mL. Giới hạn phát hiện từ 0,1 ppb đến 1000 ppb.	1	Hộp	50 cái/hộp	Xuất xứ Châu Âu, tiêu chuẩn phân tích
106	Cột chiết pha rắn SPE cartridge Bond Elut	Cột chiết C18 dùng cho HPLC; 1. Tóm tắt thông số kỹ thuật:	2	Hộp	50 cái/hộp	Xuất xứ Châu Âu, tiêu chuẩn phân tích

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
	C18	- Kích thước: 3mL, 6mL, 12mL, 25mL, 50mL, 90mL - Đường kính: 4mm, 6mm, 10mm - Chất nền: - Silica gel liên kết C18 - Kích thước hạt: 40µm, 50µm, 100µm - Diện tích bề mặt: 500 m²/g - Độ pH: 2 - 12 - Độ giữ nước: 60% - Nhiệt độ tối đa: 120°C - Loại dung dịch tải mẫu: Nước, dung dịch hữu cơ (Ví dụ: acetonitrile, methanol) - Loại dung dịch rửa: Nước, dung dịch hữu cơ (Ví dụ: acetonitrile, methanol)				
107	Cột chiết pha rắn SPE cartridge InertSep VRA-3	Cột chiết InertSep VRA-3 dùng trong HPLC; Thông Số Kỹ Thuật: - Kích Thước: 3mL, 6mL, 12mL, 25mL, 50mL - Đường Kính: 4mm, 6mm, 10mm - Chất Nền: Silica Gel Hỗn Hợp: Giai đoạn ngược & Trao đổi ion - Kích Thước Hạt: 50µm - Diện Tích Bề Mặt: 500 m²/g - Độ pH: 2 - 12 - Độ Giữ Nước: 60% - Nhiệt Độ Tối Đa: 120°C - Loại Dung Dịch Tải Mẫu: Nước, dung dịch hữu cơ (ví dụ: acetonitrile, methanol) - Loại Dung Dịch Rửa: Nước, dung dịch hữu cơ (ví dụ: acetonitrile, methanol)	6	Hộp	20 cái/hộp	Xuất xứ Châu Âu, tiêu chuẩn phân tích
108	Cột chiết pha rắn SPE	Cột chiết Strata SI-1 Silica dùng trong HPLC;	10	Hộp	20	Xuất xứ Châu Âu,

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
	cartridge Strata-SI-1	Thông Số Kỹ Thuật: - Kích Thước: 3mL, 6mL, 12mL, 25mL, 50mL - Đường Kính: 4mm, 6mm, 10mm - Chất Nền: Silica Gel Gắn Nhóm Si - Kích Thước Hạt: 50µm - Diện Tích Bề Mặt: 500 m ² /g - Độ pH: 2 - 12 - Độ Giữ Nước: 60% - Nhiệt Độ Tối Đa: 120°C - Loại Dung Dịch Tái Mẫu: Nước, dung dịch hữu cơ (ví dụ: acetonitrile, methanol) - Loại Dung Dịch Rửa: Nước, dung dịch hữu cơ (ví dụ: acetonitrile, methanol) - Loại Dung Dịch Eluot: Dung dịch hữu cơ (ví dụ: acetonitrile, methanol) - Ứng Dụng: Chiết xuất các hợp chất phân cực từ các mẫu lỏng và rắn; Làm sạch mẫu trước khi phân tích bằng HPLC, GC, MS			cái/hộp	tiêu chuẩn phân tích
110	Giấy bản to loại 1kg	Giấy thấm hút Kích thước: 40x50 cm Chất liệu: Bột giấy nguyên chất	60	Túi	1kg/ Túi	Xuất xứ Việt Nam hoặc Trung Quốc, tiêu chuẩn phân tích, y tế, dược dụng
111	Giấy lọc định tính TRUNG BÌNH	Tốc độ lọc: trung bình Đường kính 150mm Kích thước lỗ giấy: 15 ~ 20µm Tốc độ: 35 -70 giây, 80g/m ² Hàm lượng tro < 0,15 %	10	Hộp	100 tờ /Hộp	Xuất xứ Việt Nam hoặc Trung Quốc, tiêu chuẩn phân tích, y tế, dược dụng
112	Giấy lọc kích thước to	Chất liệu: PP (Polypropylene), PE (Polyester)	10	Kg	1kg	Xuất xứ Việt Nam

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
		Kích thước: 60cmx60cm				hoặc Trung Quốc, tiêu chuẩn phân tích, y tế, dược dụng
113	Màng lọc syringe, đầu lọc dung môi và mẫu HPLC	Màng lọc kích thước 0,45µm; Đường kính: 25mm dùng trong HPLC	5	Hộp	100 cái/hộp	Xuất xứ Châu Âu, tiêu chuẩn phân tích
114	Pipet Pasteur thủy tinh 150mm	Chất liệu: Thủy tinh Chiều dài: 150mm	250	Chiếc	1 Chiếc/túi	Xuất xứ Châu Âu, tiêu chuẩn phân tích
115	Ống phá mẫu Kjeldahl	Ống chung cất phá mẫu đạm, kích thước 42 x 300mm, dung tích 250ml	10	Ống	1 ống/ túi	Xuất xứ Châu Âu, tiêu chuẩn phân tích
116	Cồn kế thủy tinh 0 - 25	Cồn kế thủy tinh 0 - 25: Thông số kỹ thuật cơ bản 1. Phạm vi đo: - Nồng độ cồn: 0 - 25% - Nhiệt độ: 15 - 25°C (hoặc 59 - 77°F) 2. Độ chính xác: ±0.2% 3. Chất liệu: - Ống thủy tinh - Vạch chia độ: Chất liệu chống hóa chất 4. Kích thước: - Chiều dài: 300 mm - Đường kính: 12 mm 5. Trọng lượng: 50 g 6. Các tính năng khác: - Dễ sử dụng - Bền bỉ - Chịu hóa chất tốt - Có thể sử dụng cho nhiều loại dung dịch cồn khác nhau	2	chiếc	1 Chiếc/túi	Xuất xứ Châu Âu, tiêu chuẩn phân tích
117	Cồn kế thủy tinh 0 - 70	1. Phạm vi đo:	2	chiếc	1 Chiếc/	Xuất xứ Châu Âu,

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
		- Nồng độ cồn: 0 - 70% - Nhiệt độ: 15 - 25°C (hoặc 59 - 77°F) 2. Độ chính xác: $\pm 0.5 \%$ 3. Chất liệu: - Ống thủy tinh - Vạch chia độ: Chất liệu chống hóa chất 4. Kích thước: - Chiều dài: 300 mm - Đường kính: 12 mm 5. Trọng lượng: 50 g 6. Các tính năng khác: - Dễ sử dụng - Bền bỉ - Chịu hóa chất tốt - Có thể sử dụng cho nhiều loại dung dịch cồn khác nhau			túi	tiêu chuẩn phân tích